

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy chế tuyển chọn vận động viên, huấn luyện viên thể thao người khuyết tật Việt Nam để tham dự Đại hội Thể thao người khuyết tật Đông Nam Á (ASEAN Para Games) lần thứ 11 tại Indonesia, năm 2022

BAN CHẤP HÀNH HIỆP HỘI PARALYMPIC VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 681/QĐ-BNV ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội Paralympic Việt Nam nhiệm kỳ V (2019-2023);

Xét đề nghị của Tổng Thư ký, Chánh Văn phòng Hiệp hội Paralympic Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tuyển chọn vận động viên, huấn luyện viên thể thao người khuyết tật Việt Nam thuộc 06 môn thể thao: Điền kinh, Bơi, Cử tạ, Cầu lông, Bóng bàn và Cờ vua để tham dự Đại hội Thể thao người khuyết tật Đông Nam Á lần thứ 11 tại Indonesia năm 2022.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổng Thư ký, Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Chuyên môn và Y học thể thao, Trưởng Ban Phong trào và tổ chức thi đấu, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Tổng cục TDTT (Để báo cáo);
- Vụ TDTTQC, TC.TDTT;
- Ban Thường vụ Hiệp hội;
- Các Trưởng Ban của Hiệp hội;
- Lưu: Vp, BV (40).



Huỳnh Vĩnh Ái

Hà Nội, ngày 02 tháng 6 năm 2022

QUY CHẾ

Tuyển chọn vận động viên, huấn luyện viên thể thao người khuyết tật Việt Nam để tham dự Đại hội Thể thao người khuyết tật Đông Nam Á (ASEAN ParaGames) lần thứ 11 tại Indonesia, năm 2022
(Ban hành kèm theo Quyết định số 39 /HHPVN, ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Hiệp hội Paralympic Việt Nam)

Điều 1. Phạm vi, đối tượng

1. Phạm vi

Quy chế này quy định về nguyên tắc, tiêu chí, quy trình và trình tự tuyển chọn vận động viên (VĐV) thuộc 06 môn thể thao: Điền kinh, Bơi, Cử tạ, Cầu lông, Bóng bàn và Cờ vua; huấn luyện viên (HLV) thể thao người khuyết tật Việt Nam để tham dự Đại hội Thể thao người khuyết tật Đông Nam Á lần thứ 11 (sau đây gọi là ASEAN Para Games 11) tại Indonesia từ nguồn kinh phí của Tổng cục Thể dục thể thao.

2. Đối tượng

Quy chế này áp dụng để xét tuyển vận động viên, huấn luyện viên thể thao người khuyết tật Việt Nam thuộc 06 môn thể thao: Điền kinh, Bơi, Cử tạ, Cầu lông, Bóng bàn và Cờ vua để tham dự ASEAN Para Games 11 tại Indonesia, năm 2022.

Điều 2. Yêu cầu và nguyên tắc xét tuyển.

1. Yêu cầu đảm bảo:

- 1.1. Công bằng, khách quan, công khai, dân chủ.
- 1.2. Có phẩm chất đạo đức và sức khỏe tốt.
- 1.3. Có trình độ chuyên môn đạt theo tiêu chí quy định theo môn thể thao.
- 1.4. Đảm bảo theo đúng kế hoạch phân bổ tài chính thuộc ngân sách Nhà nước cấp cho Đoàn Thể thao người khuyết tật tham dự ASEAN Para Games 11 tại Indonesia năm 2022.

2. Nguyên tắc chung xét tuyển VĐV:

- 2.1. Có nội dung thi đấu, đúng theo hạng thương tật được quy định trong Điều lệ của ASEAN Para Games 11 mới được đăng ký tham dự (một số nội dung có thể bị hủy sau khi có thông báo chính thức của Ban Tổ chức ASEAN Para Games 11).

2.2. Ưu tiên VĐV đã chốt đăng ký tham dự ASEAN Para Games 10 tại Tờ trình của Tổng cục Thể dục thể thao ngày 19 tháng 12 năm 2019 trên cơ sở có thành tích thi đấu tại Giải Vô địch toàn quốc năm 2020 đối với môn có thông số và Giải Vô địch năm 2020, 2022 đối với môn không có thông số.

2.3. Ngoài quy định tại Khoản 2.1 và Khoản 2.2 của Điều 2, nếu thiếu xét bổ sung phải căn cứ thành tích thi đấu tại giải Vô địch quốc gia năm 2020 (đối với môn có thông số) và năm 2020, năm 2022 (đối với môn không có thông số). Ưu tiên VĐV có hạng thương tật quốc tế còn hạn và đúng với nội dung đăng ký từ kỳ ASEAN Para Games trước đây. Việc bổ sung dựa trình độ chuyên môn, đạt tiêu chí tuyển chọn ở từng môn và chọn thành tích từ cao đến thấp.

2.4. VĐV tham gia nhiều nội dung thuộc môn thể thao có số lượng huy chương nhiều hơn qua các kỳ ASEAN Para Games (Bơi, Điền kinh, Cử tạ).

2.5. Ưu tiên VĐV là nhân tố mới, trẻ, có triển vọng, yếu tố vùng, miền, VĐV nữ để động viên phong trào và VĐV đang tập huấn tại các Trung tâm huấn luyện Thể thao quốc gia.

2.6. Trong cùng hạng thương tật có nhiều vận động viên cùng đạt theo tiêu chí thì ưu tiên thì chọn vận động viên ở vị trí xếp hạng cao hơn ở từng nội dung theo Điều lệ của ASEAN Para Games 11, chọn VĐV có khả năng đạt huy chương.

2.7. Xét bổ sung các trường hợp đạt huy chương Vàng cá nhân tại Giải Vô địch quốc gia năm 2020 (đối với môn có thông số) có thành tích tương đương tiếp cận gần với thành tích đạt Huy chương Đồng trở lên tại ASEAN Para Games 9 năm 2017; các môn không có thông số thì ưu tiên chọn VĐV trẻ, có triển vọng trong những năm tiếp theo.

2.8. Vận động viên chỉ có một nội dung thi đấu cá nhân đã đạt huy chương ở các giải quốc tế, quốc gia năm 2020, 2022 là VĐV nữ của môn không có thông số, có khả năng tiếp cận đạt huy chương tại ASEAN Para Games 11 thì sẽ được ưu tiên chọn trước.

Điều 4. Tiêu chí chuyên môn của vận động viên

I. Môn Điền kinh:

1. Vận động viên đạt huy chương tại ASIAN Para Games 3 Indonesia, năm 2018 đồng thời có thành tích tại Giải Vô địch quốc gia năm 2020.

2. Các vận động viên đạt thành tích từ huy chương Bạc trở lên tại ASEAN Para Games 9, Malaysia năm 2017 đồng thời có thành tích tại Giải Vô địch quốc gia năm 2020.

3. Vận động viên đã tham gia giải thể giới năm 2022 (trong hệ thống IPC) để lấy điểm chuẩn tham dự ASIAN Para Games 4 tại Hangzhou, Trung Quốc và Paralympic 2024 tại Paris.

4. Ngoài quy định Khoản 1,2 và 3, Mục I, Điều 4 xét bổ sung vận động viên: Đạt huy chương Vàng Giải Thể thao người khuyết tật toàn quốc năm 2020 có thành tích tương đương tiếp cận thành tích huy chương Bạc tại ASEAN Para Games 9, năm 2017.

Trường hợp Vận động viên đạt huy chương Vàng Giải Thể thao người khuyết tật toàn quốc năm 2020 mà thành tích không tương đương với huy chương Bạc tại ASEAN Para Games 9, năm 2017 phải đảm bảo 1 trong 2 tiêu chí kèm theo sau:

a) Đã có tối thiểu từ 02 huy chương Đồng trở lên tại ASEAN Para Games 9, năm 2017;

b) Thành tích thi đấu tại Giải Vô địch toàn quốc năm 2020 cao hơn thành tích huy chương Đồng ASEAN Para Games 9, năm 2017 đối với nội dung sở trường.

II. Môn Bơi lội:

1. Vận động viên đạt tiêu chí quy định như môn Điền kinh quy định tại Khoản 1, 2 và 3 thuộc Mục I, Điều 4

2. Ngoài quy định tại Khoản 1, Mục II, Điều 4 nêu trên xét bổ sung:

a) Vận động viên ở từng loại thương tật đã đạt huy chương Vàng, Bạc của Giải Thể thao người khuyết tật toàn quốc năm 2020 (không có ghép nhóm thương tật ở cùng nội dung thi) nhưng có thành tích tương đương tiếp cận gần thành tích đạt huy chương Đồng trở lên tại ASEAN Para Games 9, năm 2017.

b) Vận động viên có thành tích thi đấu giải toàn quốc năm 2020 tương đương tiếp cận gần thành tích đạt huy chương Đồng ASEAN Para Games 9 và là VĐV có triển vọng, tuổi đời trẻ hơn.

III. Môn Cử tạ:

1. Vận động viên đạt huy chương tại ASIAN Para Games 3 Indonesia, năm 2018 và ASEAN Para Games 9 Malaysia, năm 2017 đồng thời có thành tích tại Giải Vô địch quốc gia năm 2020, 2022.

2. Ngoài quy định tại Khoản 1, mục III nêu trên xét bổ sung vận động viên đạt huy chương Vàng Giải Thể thao người khuyết tật toàn quốc năm 2020, 2022 có thành tích tương đương tiếp cận gần thành tích đạt huy chương Bạc tại ASEAN Para Games 9, năm 2017.

3. Ưu tiên VĐV trẻ, nhân tố mới, có triển vọng đã có thành tích thi đấu tại Giải Vô địch toàn quốc năm 2020, 2022.

IV. Môn Cầu Lông:

1. Các vận động viên đạt thành tích huy chương nội dung cá nhân, đôi tại ASEAN Para Games 9 Malaysia năm 2017 và ASIAN Para Games 3 Indonesia, năm 2018 đồng thời có thành tích tại Giải Vô địch quốc gia năm 2020, 2022.

2. Ngoài quy định tại Khoản 1, mục IV nêu trên, xét bổ sung Vận động viên:

a) Ưu tiên VĐV có hạng thương tật Quốc tế, đạt huy chương Vàng cá nhân nam hạng thương tật SU5, SL3, SL4 năm 2020, 2022 có triển vọng và có khả năng tranh chấp huy chương tại ASEAN Para Games 11 năm 2022.

b) Ưu tiên xem xét VĐV trẻ, có triển vọng, thuộc tỉnh, thành phố đang phát triển ở hạng thương tật SU5 đã có thành tích tham gia giải toàn quốc năm 2020, 2022.

c) Xem xét chọn VĐV nữ xe lăn có thành tích tham gia giải toàn quốc năm 2020, 2022.

d) VĐV đạt huy chương Vàng cá nhân nam hạng thương tật SU5, SL3, SL4 năm 2020, 2022 từ chối không tham gia ASEAN Para Games 11 thì chọn VĐV đạt huy chương Bạc.

V. Môn Bóng bàn:

1. Có huy chương nội dung cá nhân tại ASEAN Para Games 9 Malaysia năm 2017 và ASIAN Para Games 3 Indonesia năm 2018, đồng thời có thành tích tại Giải Vô địch quốc gia năm 2020, 2022.

2. Ngoài quy định tại Khoản 1, mục V nêu trên, xét bổ sung Vận động viên ở nội dung cá nhân:

a) Đã đạt huy chương Vàng cá nhân nam tại giải toàn quốc năm 2020, 2022 ở từng hạng thương tật từ TT3, TT4 đến TT10; nữ hạng thương tật từ TT8 đến TT10 (chú trọng nhân tố vùng, miền để có động lực phát triển phong trào):

b) Đạt huy chương Bạc hạng thương tật TT8 nam (thuộc diện nhân tố mới, có triển vọng) và có khả năng tranh chấp huy chương tại ASEAN Para Games 11 năm 2022.

c) Xem xét bổ sung trường hợp đạt huy chương Vàng một trong Giải vô địch quốc gia năm 2020 hoặc 2022 đơn Nam TT9, đơn nữ TT10.

VI. Cờ Vua:

1. Các vận động viên đạt thành tích huy chương tại ASEAN Para Games 9 Malaysia, năm 2017 và ASIAN Para Games 3 Indonesia, năm 2018 đồng thời có thành tích tại Giải Vô địch quốc gia năm 2020, 2022.

2. Ngoài quy định tại Khoản 1, mục VI nêu trên, xét bổ sung Vận động viên:

a) Ở một số nội dung đạt huy chương Vàng tại giải vô địch toàn quốc năm 2020, 2022 có khả năng tranh chấp huy chương tại ASEAN Para Games 11.

b) VĐV trẻ, có triển vọng, chú ý tính, thành phố đang phát triển tại Giải Vô địch quốc gia năm 2020, 2022 khi được Ban huấn luyện viên chọn, đề cử.

Điều 5. Tiêu chuẩn chuyên môn xét tuyển huấn luyện viên

1. Huấn luyện viên được xét tuyển theo từng môn thể thao phải là người có phẩm chất, tư cách, đạo đức tốt; đã có công đào tạo, huấn luyện vận động viên người khuyết tật đạt thành tích nhiều huy chương vàng từ giải thể thao quốc gia trở lên.

2. Huấn luyện viên trưởng đội tuyển từng môn thể thao do Hiệp hội Paralympic Việt Nam đề xuất trong số huấn luyện viên được xét tuyển để trình Tổng cục Thể dục thể thao quyết định. Huấn luyện viên trưởng phải đạt yêu cầu sau:

a) Huấn luyện viên có công xây dựng phong trào tại địa phương, gương mẫu, có tư cách, lối sống trong sáng và được vận động viên, các huấn luyện viên tín nhiệm, giới thiệu;

b) Đã từng tham dự huấn luyện nhiều năm tại địa phương, có trình độ ngoại ngữ tốt hơn;

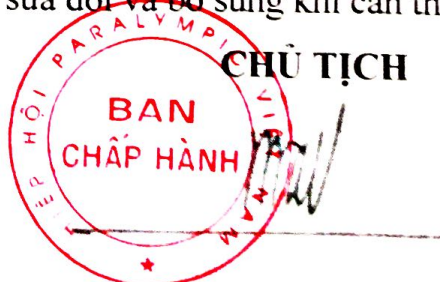
c) Có trách nhiệm cao, gương mẫu; có năng lực tổ chức, tập hợp, đoàn kết, vì mục tiêu chung, có tinh thần hợp tác với các huấn luyện viên khác trên cơ sở vì mục tiêu chung của Đội tuyển thể thao người khuyết tật Việt Nam.

Điều 6. Số lượng được tuyển chọn vào Đội tuyển

Căn cứ nguồn kinh phí được cấp để tham dự ASEAN Para Games 11 năm 2022, trên cơ sở ưu tiên cho những môn có khả năng đạt nhiều huy chương quốc tế, để quyết định số lượng vận động viên, huấn luyện viên.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

Hiệp hội Paralympic Việt Nam phối hợp cùng với Vụ Thể dục thể thao quần chúng, Tổng cục Thể dục thể thao để tổ chức triển khai, thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh ngoài quy định của Quy chế này Hiệp hội tiếp tục xem xét, sửa đổi và bổ sung khi cần thiết. 



Huỳnh Vĩnh Ái